



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: +84.28.22117898

Website: <http://www.hcmpec-tradingcorp.com>

---

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2023

**MỤC LỤC**

|             |                                                                                                                                            |           |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I.</b>   | <b>THÔNG TIN CHUNG</b> .....                                                                                                               | <b>4</b>  |
| 1.          | Thông tin khái quát.....                                                                                                                   | 4         |
| 2.          | Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....                                                                                                     | 5         |
| 3.          | Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....                                                                  | 5         |
| 4.          | Định hướng phát triển.....                                                                                                                 | 9         |
| 5.          | Các rủi ro .....                                                                                                                           | 10        |
| <b>II.</b>  | <b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....                                                                                                 | <b>14</b> |
| 1.          | Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....                                                                                              | 14        |
| 2.          | Tổ chức và nhân sự.....                                                                                                                    | 15        |
| 3.          | Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....                                                                                       | 24        |
| 4.          | Tình hình tài chính.....                                                                                                                   | 25        |
| 5.          | Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....                                                                                    | 26        |
| 6.          | Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....                                                                      | 29        |
| <b>III.</b> | <b>BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)</b> .....            | <b>31</b> |
| 1.          | Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....                                                                                        | 31        |
| 2.          | Tình hình tài chính.....                                                                                                                   | 32        |
| 3.          | Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....                                                                                 | 33        |
| 4.          | Kế hoạch phát triển trong tương lai.....                                                                                                   | 34        |
| 5.          | Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....                                                                             | 34        |
| 6.          | Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .....                                                       | 34        |
| <b>IV.</b>  | <b>ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Đối với Công ty cổ phần)</b> .....                                             | <b>34</b> |
| 1.          | Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội ..... | 34        |
| 2.          | Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty .....                                                    | 35        |
| 3.          | Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....                                                                                       | 35        |
| <b>V.</b>   | <b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....                                                                                                              | <b>36</b> |
| 1.          | Hội đồng quản trị.....                                                                                                                     | 47        |
| 2.          | Ban Kiểm soát .....                                                                                                                        | 34        |
| 3.          | Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát .....                                | 48        |
| <b>VI.</b>  | <b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....                                                                                                             | <b>50</b> |
| 1.          | Ý kiến kiểm toán .....                                                                                                                     | 50        |
| 2.          | Báo cáo tài chính được kiểm toán .....                                                                                                     | 50        |

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

|                                                                                                                                     |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 – 2022 .....                                                              | 14 |
| Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2021 – 2022 .....                                                                       | 14 |
| Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2021 – 2022 .....                                                                         | 15 |
| Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2022 .....                                                        | 15 |
| Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 .....                                                               | 22 |
| Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2021 – 2022 .....                                                                    | 25 |
| Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2021 – 2022 .....                                                                     | 25 |
| Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2022 .....                                                                            | 26 |
| Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2022 .....                                                   | 27 |
| Bảng số 10: Danh sách cổ đông sáng lập .....                                                                                        | 27 |
| Bảng số 11: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 – 2022 .....                                                              | 31 |
| Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022 .....                                                       | 32 |
| Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2021 – 2022 .....                                                                 | 33 |
| Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị .....                                                                            | 37 |
| Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát .....                                                                                | 47 |
| Bảng số 16: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban<br>Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT ..... | 48 |

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

|                                         |   |
|-----------------------------------------|---|
| Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty ..... | 6 |
|-----------------------------------------|---|

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

TRADINCORP Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh QĐ Quyết định

|        |                       |
|--------|-----------------------|
| UBND   | Ủy ban nhân dân       |
| TSCĐ   | Tài sản cố định       |
| BCTC   | Báo cáo tài chính     |
| HĐQT   | Hội đồng quản trị     |
| ĐHĐCĐ  | Đại hội đồng cổ đông  |
| HĐLĐ   | Hợp đồng lao động     |
| CBCNV  | Cán bộ công nhân viên |
| CA     | Công an               |
| TP     | Thành phố             |
| TP.HCM | Thành phố Hồ Chí Minh |
| CMND   | Chứng minh nhân dân   |
| CCCD   | Căn cước công dân     |

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát:

|                                                |   |                                                                                                                        |
|------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tên giao dịch</b>                           | : | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>                                                |
| <b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số</b> | : | 0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/09/2007 và thay đổi lần thứ 22 ngày 18/10/2022 |
| <b>Vốn điều lệ</b>                             | : | 236.081.650.000 đồng                                                                                                   |
| <b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>               | : | 236.081.650.000 đồng                                                                                                   |
| <b>Địa chỉ</b>                                 | : | 14A Đường số 85, Khu phố 1, Phường. Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                   |
| <b>Số điện thoại</b>                           | : | (028) 2211 7898                                                                                                        |
| <b>Số fax</b>                                  | : | (028) 2200 4079                                                                                                        |
| <b>Website</b>                                 | : | <a href="http://hcmpec-tradingcorp.com">http://hcmpec-tradingcorp.com</a>                                              |
| <b>Mã chứng khoán</b>                          | : | HTE                                                                                                                    |

### **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ Phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập ngày 02/07/2007 với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Tổng hợp Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, tên giao dịch tiếng Anh là Ho Chi Minh City Power Trade & Investment Corporation (Viết tắt là HCMPC-TRADINGCorp) với mục tiêu chính là: Sản xuất và kinh doanh theo hướng đa ngành nghề; hặc liên kết đầu tư các dự án; Hoạt động lĩnh vực tài chính, ngân hàng, Bảo hiểm, chứng khoán; Hoạt động lĩnh vực thương mại, dịch vụ...

Vốn điều lệ ban đầu dự kiến huy động là 450.000.000.000 đồng.

Ngày 07/09/2007 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007749.

Ngày 20/11/2007 Công ty đăng ký thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh lần 1, đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, tên tiếng Anh là: Ho Chi Minh Electric Power Trading Investment Corporation (Viết tắt là HCMPC TRADINGCORP).

Ngày 12/10/2009 Công ty đăng ký thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh lần 5, thay đổi mã số doanh nghiệp thành 0305173790 đồng thời là mã số thuế Công ty.

Ngày 26/01/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13, với số vốn điều lệ là 236.081.650.000 đồng.

Thời điểm niêm yết: ngày 24 tháng 07 năm 2017.

Ngày 24/07/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và cấp mã chứng khoán “HTE” cho Công ty.

Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao đăng ký giao dịch 23.068.165 cổ phiếu.

Ngày 24/07/2017 là ngày giao dịch đầu tiên 23.068.165 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### **Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính thức được phê duyệt:

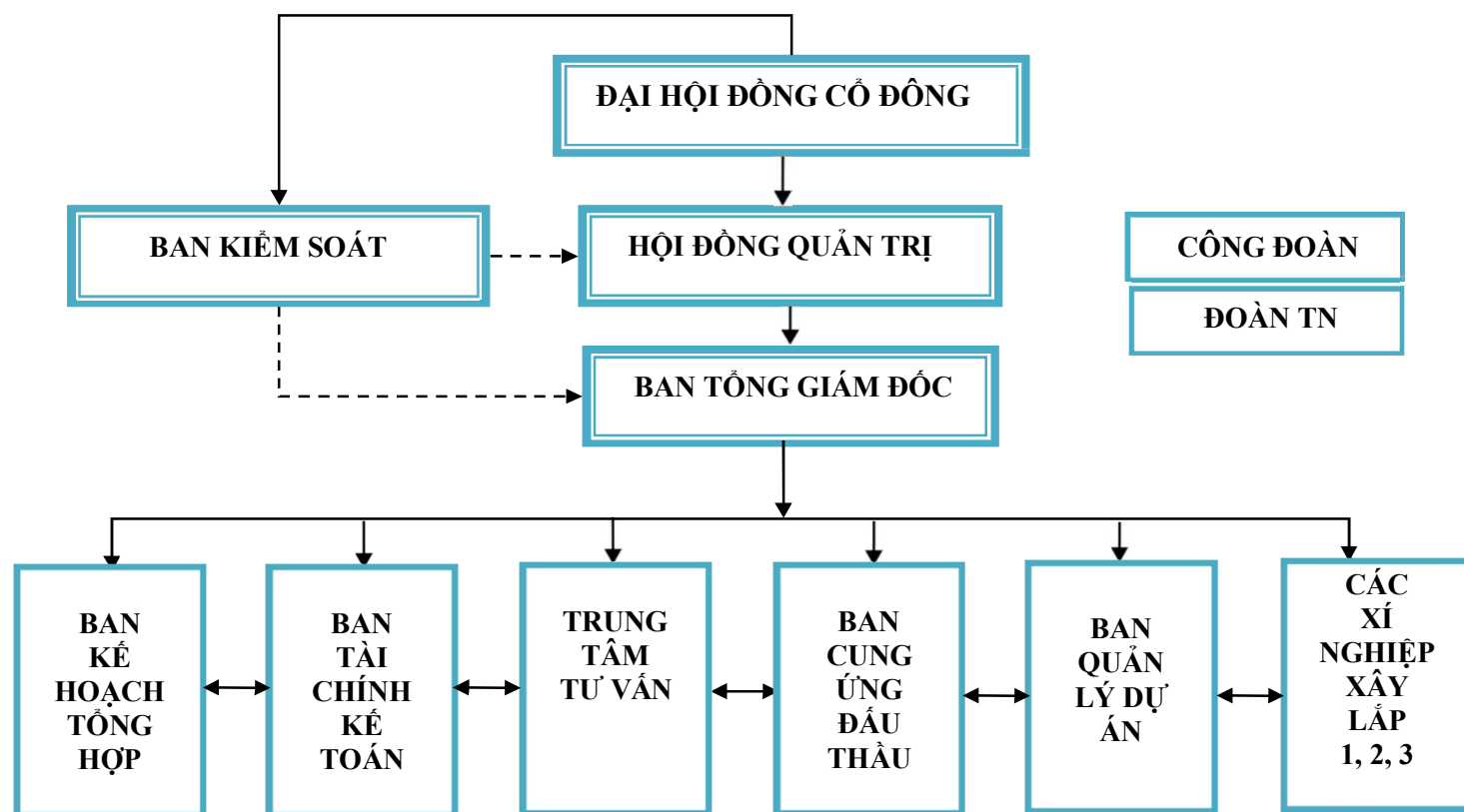
- Tư vấn xây dựng: Dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng, tư vấn đấu thầu; Quản lý và lập dự án đầu tư; Thẩm tra thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán; Thiết kế hệ thống điện công trình công nghiệp và dân dụng; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng công nghiệp; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường.
- Xây lắp: Xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện, nhà máy điện; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Xây dựng nhà các loại, công trình đường bộ, công trình công ích, công trình công nghiệp; Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống xây dựng, hoàn thiện công trình xây dựng, hoạt động xây dựng chuyên dụng; Vệ sinh nhà cửa và các công trình.
- Kinh doanh vật tư thiết bị điện và viễn thông.
- Đầu tư, hợp tác đầu tư sản xuất vật tư thiết bị điện và các sản phẩm phụ trợ cho ngành điện và hạ tầng kỹ thuật.

 **Địa bàn kinh doanh:** Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

### **3.1 Mô hình quản trị:**

Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty



**Chú thích:**

Chỉ đạo trực tiếp: —→

Chỉ đạo chức năng: ----→

Quan hệ phối hợp: ↔

**3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:**

**Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần.

**Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

 **Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

 **Phó Tổng Giám đốc:**

Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc.

 **Ban Kế hoạch Tổng hợp:**

Tham mưu công tác tổ chức quản lý các hoạt động SXKD, quản lý nguồn nhân lực, xây dựng các mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động;

Tổ chức việc thực hiện các chính sách: tiền lương, thu nhập, định mức lao động, bảo hộ lao động, chính sách bảo hiểm cho người lao động theo quy định của điều lệ công ty và pháp luật;

Tổng hợp, quản trị hành chính, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, phục vụ sự quản lý tập trung thống nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành mọi mặt công tác của công ty, giúp việc trực tiếp cho Ban lãnh đạo Công ty và là đầu mối thông tin liên lạc trong quan hệ công tác giữa Ban lãnh đạo Công ty với các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân khác;

Tham mưu Ban lãnh đạo công ty thực hiện công tác quản lý hoạt động SXKD trong phạm vi, ngành nghề kinh doanh của Công ty;

 **Ban Tài chính kế toán:**

Thực hiện công tác quản lý tài chính và nghiệp vụ kế toán đúng quy định của pháp luật;

Phản ánh chính xác, trung thực, khách quan, đúng với từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh của từng thời điểm trong từng đơn vị kế toán; Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp đúng tiến độ và tự chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo Công ty, trước pháp luật về số liệu báo cáo;

Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên về công tác tài chính của các Ban/Bộ phận thuộc Công ty nhằm giúp Ban lãnh đạo Công ty kịp thời phát hiện và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động quản lý kinh tế; Kiểm tra và hướng dẫn sự tuân thủ các chế độ tài chính, kế toán trong quản lý vốn, tài sản, công nợ, doanh thu, chi phí và phân tích, đánh giá tình hình tài chính của Công ty.

 **Ban Cung ứng – Đầu thầu:**

Tham mưu và đề xuất các phương án sản xuất, mua bán vật tư – máy móc – thiết bị điện, thiết bị viễn thông;

Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty;

 **Trung tâm Tư vấn:**

Khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật;  
Tổ chức công tác nhận diện dự án, lập báo cáo giám sát;

 **Ban Quản lý dự án:**

Tham mưu, quản lý điều hành các dự án đầu tư xây dựng các công trình từ nguồn vốn vay, tài trợ, hỗ trợ và các nguồn vốn có yếu tố bên ngoài và các công trình Công ty giao trực hiện theo quy định của pháp luật;

Lập kế hoạch đầu tư và xây dựng, tổ chức quản lý các dự án đầu tư và xây dựng công trình theo phân cấp.

 **Các Xí nghiệp Xây lắp, bao gồm:**

- Xí nghiệp Xây lắp 1;
- Xí nghiệp Xây lắp 2;
- Xí nghiệp Xây lắp 3.

Vị trí chức năng, nhiệm vụ các đơn vị:

Lập dự toán, đấu thầu, thi công, nghiệm thu, quyết toán các công trình nguồn điện, lưới điện, nhà máy điện; Các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư...

### 3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

 **Công ty con: CÔNG TY TNHH TRADIN-ONE**

- Ngày thành lập: 12/08/2022
- Địa chỉ: Lầu 3, Số 14A Đường 85, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP. HCM
- Giấy phép ĐKKD số: 0317430280
- Ngành nghề hoạt động chính: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

 **Công ty liên kết: CÔNG TY CỔ PHẦN BAAN-TRADINCORP**

- Ngày thành lập: 02/02/2012
- Giấy phép ĐKKD số: 0311516012
- Địa chỉ: Số 2 đường 534, ấp Canh Lý, Xã Nhuận Đức, H. Củ Chi, TP. HCM
- Vốn Điều lệ: 15.600.000.000 đồng

- Ngành nghề hoạt động chính: Xây dựng công trình công ích.
- Vốn góp Công ty Tradincorp: 4.680.000.000 (góp thực tế 4.500.000.000).
- Thời điểm thoái vốn: tháng 12/2022.

#### 4. Định hướng phát triển:

##### 4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Sản xuất kinh doanh vật tư thiết bị điện; Xây lắp các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các công trình điện năng lượng tái tạo.

Tập trung hơn nữa công tác hoàn thiện bộ máy, nâng cao trình độ công nghệ để phát triển, đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ nói chung và Công ty nói riêng phát triển trong tương lai.

##### 4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

###### Về trung hạn:

Tập trung đầu tư phát triển những ngành nghề liên quan đến lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn, xây lắp chuyên ngành nước.

Tập trung đầu tư trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị điện, đảm bảo phần đầu tỷ lệ tăng trưởng 8 – 10% năm và phần đầu đạt được ở mức cao hơn.

Từng bước ứng dụng công nghệ tiên tiến theo hướng tự động hóa trong sản xuất và quản trị mạng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2025. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ.

Tiếp tục lấy nhiệm vụ thi công xây lắp công trình làm trọng tâm trong việc phát triển Công ty.

Đẩy mạnh lĩnh vực tư vấn thiết kế.

Đầu tư hơn nữa cho công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành nhằm làm chủ các công nghệ sản xuất hiện đại.

###### Về dài hạn:

Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống sản xuất vật tư thiết bị ngành điện hiện đại, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu là công ty hàng đầu về hoạt động xây lắp và sản xuất, kinh doanh vật tư thiết bị điện.

Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ, không ngừng nâng cao cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh

doanh của công ty.

Phát triển công nghệ sản xuất và quản lý hiện đại.

Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

#### **4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

### **5. Các rủi ro:**

#### **Rủi ro kinh tế:**

Bức tranh kinh tế thế giới năm 2022 phân chia thành hai nửa rõ rệt: 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2022. Bước vào đầu năm 2022, kinh tế toàn cầu phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ sau một năm suy thoái vì đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kể từ giữa năm 2022, khi xung đột Nga - Ukraine gia tăng, kết hợp chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc làm chậm lại đà phục hồi kinh tế toàn cầu, gia tăng tình trạng gián đoạn nguồn cung và đẩy giá hàng hóa thế giới tăng mạnh. Việc giá hàng hóa thế giới tăng (bao gồm giá dầu, lương thực, thực phẩm) cùng với sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu làm gia tăng chi phí sản xuất, khiến lạm phát toàn cầu tăng lên nhanh chóng, nhiều quốc gia chứng kiến mức lạm phát kỷ lục trong nhiều năm. Điều này đã khiến các ngân hàng trung ương phải thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh và mạnh để kiểm soát lạm phát.

Kinh tế thế giới suy giảm, nguy cơ xuất hiện tình trạng đình lạm trên diện rộng: Tình trạng này tập trung vào một số nền kinh tế lớn do quy mô của các nền kinh tế này đóng góp rất lớn vào tăng trưởng toàn cầu, có mức độ tác động và ảnh hưởng sâu rộng, đa chiều đến phần còn lại của thế giới.

Rủi ro, bất ổn toàn cầu gia tăng: Lạm phát toàn cầu tại các nền kinh tế lớn chủ chốt đều ở mức cao kỷ lục. Có thể nhận thấy, lạm phát đang là thách thức vĩ mô lớn nhất và nguy cơ dai dẳng trong một vài năm tới. Điều này khiến hầu hết các ngân hàng trung ương trên thế giới đều lựa chọn thắt chặt chính sách tiền tệ để kiềm chế lạm phát. Tính từ đầu năm 2022 đến ngày 24/11/2022, toàn cầu có 334 lượt điều chỉnh lãi suất, trong đó có 321 lượt tăng và chỉ 13 lượt giảm. Mặc dù các ngân hàng trung ương nỗ lực để kiểm soát lạm phát thông qua các công cụ tiền tệ, lãi suất, tuy nhiên, hiệu quả còn hạn chế khi vẫn tiếp diễn tình trạng khan hiếm nguồn cung nhiều mặt hàng và nguyên vật liệu thiết yếu.

Nhiều yếu tố khiến nỗ lực phục hồi kinh tế của các nước bị gián đoạn: Lạm phát

tăng cao, USD lên giá cộng hưởng với tình trạng gián đoạn, đứt gãy nguồn cung kéo dài khiến chi phí nhập khẩu tăng lên, từ đó ảnh hưởng đến sản xuất trong nước. Bên cạnh đó, việc Trung Quốc duy trì chính sách Zero Covid cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động cung ứng sản xuất toàn cầu. Nguy cơ toàn cầu đối diện với tình trạng đình lạm là hoàn toàn có thể xảy ra.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 dự báo tiếp tục đà suy giảm: Hàng loạt thách thức trong năm 2022 sẽ tiếp tục tác động và kéo dài sang năm 2023, có thể kể đến như: Cuộc chiến tại Ukraine kéo dài; chính sách Zero Covid và suy giảm tăng trưởng tại Trung Quốc; tình trạng đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu; chính sách tăng lãi suất của Mỹ và phản ứng các ngân hàng trung ương lớn khác; khủng hoảng năng lượng tại Liên minh châu Âu và đặc biệt là vòng xoáy lạm phát và nguy cơ suy thoái tại các nền kinh tế lớn.

### **Rủi ro ngành:**

Quy hoạch điện sau nhiều lần sửa đổi đã tới những bước cuối cùng để quyết định triển vọng ngành điện trong giai đoạn 2023-2030 và 2030-2050, tiến tới Zero Carbon. Cuộc cách mạng xanh đem lại nhiều triển vọng cho các doanh nghiệp, chính sách hỗ trợ điện tái tạo.

Thế nhưng ngành điện không chỉ toàn màu hồng. Năm 2022 có thể coi là “vùng trũng” của các dự án điện tái tạo. Sau khi giá FIT hết hiệu lực, bảng giá điện mới dường như thấp hơn so với kỳ vọng của các chủ đầu tư. Giai đoạn 2023-2030 dự báo ngành điện Việt Nam sẽ tập trung ổn định, “hồi sức”.

Theo báo cáo cập nhật của Hội đồng Khoa học Tạp chí Năng lượng Việt Nam: Nhu cầu điện Pmax (công suất cực đại) của Việt Nam sẽ tăng từ 39,8 GW năm 2020 lên đến 59,8 GW năm 2025, tương ứng nhu cầu tổng công suất đặt 2025 là 98,3 GW. Như vậy, trong 5 năm tới, chúng ta cần xây dựng thêm 38,7 GW (trung bình hàng năm là 7,7 GW công suất mới bổ sung).

Năm 2021, chỉ có khoảng 3.600 MW công suất của 3 nhà máy nhiệt điện than được đưa vào (nếu không bị chậm thêm) - đó là Duyên Hải 2 BOT, Sông Hậu 1, Hải Dương BOT và đến năm 2022 có thêm các dự án nhiệt điện than Thái Bình 2, Nghi Sơn 2 BOT.

Như vậy, đến hết năm 2022, Việt Nam chỉ bổ sung được thêm 6.000 MW các nguồn điện truyền thống. So với nhu cầu cần xây dựng thêm khoảng 15.400 MW (trong 2 năm) thì còn thiếu trên 8.000 MW công suất.

Thách thức đặt ra là liệu có thể phát triển kịp lượng công suất các nguồn năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió) với trên 8.000 MW trong 2 năm tới hay không - khi cơ chế FIT (cơ chế, chính sách được đưa ra nhằm khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, tăng sức cạnh tranh của các nguồn năng lượng

này với các nguồn năng lượng truyền thống) sẽ hết hiệu lực với điện mặt trời vào cuối năm nay và điện gió hết hiệu lực vào cuối năm 2021?

Đến năm 2023, nguồn điện truyền thống chỉ có thể thêm 1 tổ máy của nhiệt điện than Vân Phong 1 BOT (660 MW) và nhiệt điện khí Nhơn Trạch 3 - 880 MW. Tổng cộng năm 2023 có thêm 1.540 MW. Như vậy, còn thiếu trên 6.000 MW nguồn điện.

Còn từ năm 2024 - 2025, theo nhìn nhận của Hội đồng Khoa học Tạp chí Năng lượng Việt Nam thì có khá nhiều nguồn điện truyền thống được bổ sung (theo kế hoạch), tuy nhiên những rủi ro về chậm tiến độ vẫn còn hiển hiện.

Cụ thể, các dự án Nhiệt điện An Khánh, Công Thanh vẫn chưa huy động đủ vốn để triển khai; tua bin khí hỗn hợp Nhơn Trạch 3 và 4 chưa xong thủ tục phê duyệt; còn các cụm tua bin khí hỗn hợp Ô Môn, Cá Voi Xanh đang có nguy cơ chậm thêm 1 năm, v.v...

Về Kho cảng cho nhập khẩu và cung cấp LNG, hiện tại, ngoài Kho cảng Thị Vải (công suất qua kho giai đoạn 1 là 1 triệu tấn LNG/năm, dự kiến hoàn thành vào năm 2022) đang được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) xây dựng, thì hàng loạt dự án nguồn tua bin khí hỗn hợp dùng LNG có rất nhiều thách thức về huy động vốn, thủ tục đầu tư, cơ chế giá khí trong giá thành điện, mặt bằng địa điểm, công nghệ trong nước còn yếu... Vì vậy, các mốc tiến độ nguồn khí LNG của giai đoạn 2026 - 2030 chưa có gì đảm bảo.

Với nguồn điện mặt trời, điện gió: Trong kết quả tính của Quy hoạch điện VIII, dự kiến đến năm 2030 sẽ có khoảng 19,5 GW điện gió và 19,1 GW điện mặt trời (hai nguồn này chiếm 28% tổng công suất nguồn) và chiếm 15% tổng sản lượng điện, trong khi hiện nay mới có 6.000 MW điện mặt trời và trên 400 MW điện gió. Đến năm 2030 cần xây dựng thêm khối lượng lớn, 13.100 MW điện mặt trời và trên 19.000 MW điện gió. Thế nhưng, các cơ chế FIT cho điện mặt trời trong Quyết định 13 và cho điện gió trong Quyết định 39 của Thủ tướng Chính phủ sẽ hết hiệu lực vào cuối năm 2020 (với điện mặt trời) và tháng 11/2021 (với điện gió).

Theo nhìn nhận của các chuyên gia thì đây là những thách thức lớn, vì sau các thời điểm nói trên, các dự án này sẽ phải theo cơ chế đấu thầu. Những quan ngại, thách thức về tính khả thi của quy hoạch được xác định như sau:

- Thứ nhất: Thiếu vốn đầu tư, Chính phủ dùng bảo lãnh vay vốn nước ngoài các dự án năng lượng.
- Thứ hai: Tác động của dịch Covid-19.
- Thứ ba: Hiện nay chưa hoàn thành để ban hành cơ chế đấu thầu các dự án điện mặt trời, điện gió sau cơ chế khuyến khích FIT.

- Thứ tư: Khối lượng lưới cần xây dựng để tích hợp các nguồn này sẽ rất lớn.
- Thứ năm: Với lưới truyền tải để giải phóng các nguồn điện gió, điện mặt trời có số giờ vận hành thấp, sản lượng nhỏ, nếu không có cơ chế đặc thù, các công ty truyền tải điện làm sao có thể huy động, vay vốn đầu tư.
- Thứ sáu: Với dự kiến sẽ đầu tư các nguồn điện dự phòng linh hoạt, thủy điện tích năng và pin tích năng để dự phòng cho nguồn điện năng lượng tái tạo với tỷ lệ cao, nhưng hiện chưa có các cơ chế chi phí - giá cho các loại hình quan trọng này.
- Thứ bảy: Vấn đề chất thải môi trường đối với hóa chất trong các tấm pin mặt trời và trong pin tích năng ở cuối đời dự án là đáng kể, xong hiện chưa có các quy định, giải pháp để xử lý chúng.

Và cuối cùng là về nhập khẩu điện: Hiện nay Việt Nam đang nhập khẩu điện từ Trung Quốc (700 MW) và từ thủy điện Lào (572 MW). Trong thời gian tới, các dự án nhập khẩu từ Lào có thể tăng thêm khoảng 4.400 MW, trong đó, thủy điện (2.900 MW), điện gió (600 MW) và Nhiệt điện than Sê Kông (900 MW). Tuy nhiên, khả năng nhập khẩu còn nhiều rủi ro do sự khác biệt về chính trị, luật lệ của nước bạn, cũng như lưới điện đồng bộ và vấn đề giá nhập khẩu điện ...

#### **Rủi ro luật pháp:**

Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM là Công ty cổ phần đại chúng hoạt động theo quy định về công ty đại chúng, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 155/2015/TT-BTC; Nghị định 71/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành luật pháp có liên quan.

Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hàng loạt các thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh trọng yếu vừa qua và sắp tới cũng đòi hỏi Công ty phải có sự thường xuyên phân công cán bộ theo dõi sát sao và cập nhật các quy định pháp luật mới có liên quan đến ngành nghề, thị trường của mình nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo pháp luật và dự báo khả năng phải thay đổi để đáp ứng với các yêu cầu mới.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 – 2022**

*Đơn vị tính: đồng*

| <b>Chỉ tiêu</b>                        | <b>Năm 2021</b> | <b>Năm 2022</b> |
|----------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 121.377.250.930 | 153.246.090.492 |
| Lợi nhuận gộp                          | (4.609.429.014) | 6.665.635.069   |
| Lợi nhuận thuần                        | (5.328.267.397) | 3.762.707.231   |
| Lợi nhuận khác                         | 757.543.510     | 253.061.578     |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế           | (4.570.723.887) | 4.015.768.809   |
| Lợi nhuận sau thuế                     | (4.570.723.887) | 4.015.768.809   |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)*

#### **– Cơ cấu doanh thu:**

**Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2021-2022**

| <b>Chỉ tiêu</b>               | <b>Năm 2021<br/>(đồng)</b> | <b>Tỷ trọng<br/>(%)</b> | <b>Năm 2022<br/>(đồng)</b> | <b>Tỷ trọng<br/>(%)</b> |
|-------------------------------|----------------------------|-------------------------|----------------------------|-------------------------|
| Doanh thu thuần từ HĐSXKD     | 121.377.250.930            | 94,37                   | 153.246.090.492            | 97,78                   |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 6.470.213.019              | 5,03                    | 3.203.749.914              | 2,05                    |
| Thu nhập khác                 | 777.454.786                | 0,60                    | 272.533.845                | 0,17                    |
| <b>Tổng doanh thu</b>         | <b>128.624.918.735</b>     | <b>100</b>              | <b>156.722.374.251</b>     | <b>100</b>              |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)*

**– Cơ cấu chi phí:**

**Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2021-2022**

| Chỉ tiêu                 | Năm 2021<br>(đồng)     | Tỷ trọng (%) | Năm 2022<br>(đồng)     | Tỷ trọng (%) |
|--------------------------|------------------------|--------------|------------------------|--------------|
| <b>Giá vốn hàng bán</b>  | 125.986.679.944        | 94,59        | 146.580.455.423        | 95,99        |
| <b>Chi phí tài chính</b> | 73.669.090             | 0,06         | 1.356.295.486          | 0,88         |
| <b>Chi phí bán hàng</b>  |                        |              |                        |              |
| <b>Chi phí QLDN</b>      | 7.115.382.312          | 5,34         | 4.750.382.266          | 3,12         |
| <b>Chi phí khác</b>      | 19.911.276             | 0,01         | 19.472.267             | 0,01         |
| <b>Tổng chi phí</b>      | <b>133.195.642.622</b> | <b>100</b>   | <b>152.706.605.442</b> | <b>100</b>   |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

**2. Tổ chức và nhân sự**

 **Danh sách Ban Điều hành:**

**Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2022**

| STT | Họ và tên            | Chức vụ                                                     |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Anh Vũ        | Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành (từ 3/10/2022 đến nay) |
| 2   | Nguyễn Anh Vũ        | Tổng Giám đốc Công ty (Từ 15/3/2022 đến 3/10/2022)          |
| 3   | Nguyễn Đình Tân      | Tổng Giám đốc Công ty (Từ 1/1/2022 đến 15/3/2022)           |
| 4   | Đặng Nguyễn Ngọc Nam | Phó Tổng Giám đốc Công ty                                   |
| 5   | Trần Phan Xuân Thiên | Phụ trách Ban Tài chính kế toán                             |

 **Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:**

|                                     |                 |                                                                                         |
|-------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Họ và tên</b>                    | <b>:</b>        | <b>NGUYỄN ANH VŨ</b>                                                                    |
| <b>Số CMND/CCCD</b>                 | <b>:</b>        | 079069039822<br>Ngày cấp: 13/11/2021<br>Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH              |
| <b>Giới tính</b>                    | <b>:</b>        | Nam                                                                                     |
| <b>Ngày tháng năm sinh</b>          | <b>:</b>        | 26/02/1969                                                                              |
| <b>Quốc tịch</b>                    | <b>:</b>        | Việt Nam                                                                                |
| <b>Dân tộc</b>                      | <b>:</b>        | Kinh                                                                                    |
| <b>Quê quán</b>                     | <b>:</b>        | Tiền Giang                                                                              |
| <b>Hộ khẩu thường trú</b>           | <b>:</b>        | 152/63 Lý Chính Thắng, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM                                   |
| <b>Chỗ ở hiện tại</b>               | <b>:</b>        | 66 Lý Chính Thắng, P Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM                                        |
| <b>Điện thoại</b>                   | <b>:</b>        | (028) 2211 7898                                                                         |
| <b>Trình độ văn hóa</b>             | <b>:</b>        | 12/12                                                                                   |
| <b>Trình độ chuyên môn</b>          | <b>:</b>        | Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh                                                 |
| <b><i>Quá trình công tác:</i></b>   |                 |                                                                                         |
| <b><i>Từ 1989 đến 1995</i></b>      | <b><i>:</i></b> | <b><i>Nhân viên – Nhà máy sửa chữa cơ điện Thủ Đức, Công ty Điện lực 2</i></b>          |
| <b><i>Từ 1/1996 đến 7/2002</i></b>  | <b><i>:</i></b> | <b><i>Nhân viên – Điện lực Tân Thuận – Tổng Công ty Điện lực TPHCM</i></b>              |
| <b><i>Từ 7/2002 đến 4/2004</i></b>  | <b><i>:</i></b> | <b><i>Cán bộ kỹ thuật – Ban QLDA lưới điện TPHCM – Tổng Công ty Điện lực TPHCM</i></b>  |
| <b><i>Từ 4/2004 đến 8/2010</i></b>  | <b><i>:</i></b> | <b><i>Phó Phòng Tổ chức và Đào tạo – Tổng Công ty Điện lực TPHCM</i></b>                |
| <b><i>Từ 8/2010 đến 3/2022</i></b>  | <b><i>:</i></b> | <b><i>Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ điện lực TPHCM – Tổng Công ty Điện lực TPHCM</i></b> |
| <b><i>Từ 3/2022 đến 10/2022</i></b> | <b><i>:</i></b> | <b><i>Tổng Giám đốc – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM</i></b>              |

|                                           |                                                                                                                                                                                                                    |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>Từ 10/2022 đến nay</i>                 | : <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM</i>                                                                                                                                 |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty     | : <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>                                                                                                                                                                                |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác     | : Không có                                                                                                                                                                                                         |
| Số cổ phần nắm giữ                        | : <ul style="list-style-type: none"> <li>– Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần</li> <li>– Số cổ phần đại diện Đại diện cho Tổng Công ty Điện lực TP. HCM: 4.500.000 cổ phần, chiếm 19,06% vốn điều lệ</li> </ul> |
| Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan | : 00 cổ phần                                                                                                                                                                                                       |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty   | : Không                                                                                                                                                                                                            |
| Các khoản nợ đối với Công ty              | : Không                                                                                                                                                                                                            |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác         | : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế                                                                                                                                                                        |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty         | : Không                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Họ và tên</b>                          | : <b>NGUYỄN ĐÌNH TÂN</b>                                                                                                                                                                                           |
| <b>Số CMND/CCCD</b>                       | : 025867117<br>Ngày cấp: 23/11/2014<br>Nơi cấp: Công an TP. HCM                                                                                                                                                    |
| <b>Giới tính</b>                          | : Nam                                                                                                                                                                                                              |
| <b>Ngày tháng năm sinh</b>                | : 21/01/1978                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Quốc tịch</b>                          | : Việt Nam                                                                                                                                                                                                         |
| <b>Dân tộc</b>                            | : Kinh                                                                                                                                                                                                             |
| <b>Quê quán</b>                           | : Bình Định                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Hộ khẩu thường trú</b>                 | : Xã Nhơn Mỹ, Thị xã An, Nhơn, Tỉnh Bình                                                                                                                                                                           |
| <b>Chỗ ở hiện tại</b>                     | : 46 TX38, Khu phố 3, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh                                                                                                                                                  |

|                                           |                                                                             |
|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| Điện thoại                                | : 028 2211 7898                                                             |
| Trình độ văn hóa                          | : 12/12                                                                     |
| Trình độ chuyên môn                       | : Kỹ sư Điện                                                                |
| <i>Quá trình công tác:</i>                |                                                                             |
| Từ 1998 đến 2000                          | : Công ty Tư vấn Thiết kế Điện Kiến Tạo                                     |
| Từ 2000 đến 2007                          | : Công ty Điện lực TP HCM (nay là Tổng Công ty Điện lực TP. HCM)            |
| Từ 2007 đến 2012                          | : Giám đốc – Công ty TNHH Tiến Thông                                        |
| Từ 2012 đến 2015                          | : Giám đốc Trung tâm Tư vấn – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM |
| Từ 2015 đến 6/2020                        | : Giám đốc – Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện lực TP.HCM                     |
| Từ 7/2020 đến nay                         | : Tổng Giám đốc – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM              |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty     | : Nhân viên Ban KHTH                                                        |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác     | : Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện lực TP.HCM                |
| Số cổ phần nắm giữ                        | : 900 cổ phần                                                               |
| Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan | : 00 cổ phần                                                                |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty   | : Không                                                                     |
| Các khoản nợ đối với Công ty              | : Không                                                                     |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác         | : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế                                 |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty         | : Không                                                                     |

|                                       |   |                                                                                                                      |
|---------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên                             | : | <b>ĐẶNG NGUYỄN NGỌC NAM</b>                                                                                          |
| Số CMND/CCCD                          | : | 079070003894<br>Ngày cấp: 30/11/2016<br>Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về cư                              |
| Giới tính                             | : | Nam                                                                                                                  |
| Ngày tháng năm sinh                   | : | 23/08/1970                                                                                                           |
| Quốc tịch                             | : | Việt Nam                                                                                                             |
| Dân tộc                               | : | Kinh                                                                                                                 |
| Quê quán                              | : | Quảng Ngãi                                                                                                           |
| Hộ khẩu thường trú                    | : | 57 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh                                                              |
| Chỗ ở hiện tại                        | : | 57 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh                                                              |
| Điện thoại                            | : | 028 2211 7898                                                                                                        |
| Trình độ văn hóa                      | : | 12/12                                                                                                                |
| Trình độ chuyên môn                   | : | Kỹ sư Điện, Cử nhân Quản trị Kinh doanh                                                                              |
| <i>Quá trình công tác:</i>            |   |                                                                                                                      |
| Từ 1993 đến 2008                      | : | Cán bộ kỹ thuật – Tổng Công ty Điện lực Tp.HCM                                                                       |
| Từ 2008 đến 2010                      | : | Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Alphanam                                                                           |
| Từ 2010 đến 2012                      | : | Giám đốc bán hàng – Công ty Liên doanh cáp Taihan-Sacom                                                              |
| Từ 2012 đến 04/2017                   | : | Trưởng ban KHTH kiêm Chánh văn phòng HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp.HCM                        |
| Từ 05/2017 đến nay                    | : | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty | : | Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc                                                                      |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : | Không                                                                                                                |

Số cổ phần nắm giữ : Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.990 cổ phiếu

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : 00 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Họ và tên : TRẦN PHAN XUÂN THIÊN**

Số CCCD : 48181006740

Ngày cấp : 09.08.2021

Nơi cấp : Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 19/05/1981

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đà Nẵng

Hộ khẩu thường trú : 143 Đường số 1, P Tân Phú, Quận 7, TPHCM

Chỗ ở hiện tại : 143 Đường số 1, P Tân Phú, Quận 7, TPHCM

Điện thoại : 0903139897

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

*Quá trình công tác:*

Từ 2016 đến 2018 : Công ty TNHH Dentsu Việt Nam - Quản lý tài

|                                           |                                                                                        |
|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| chính cấp cao                             |                                                                                        |
| Từ 12/2018 đến 03/2019                    | : Công ty TNHH Truyền Thông WPP - Trợ lý Giám Đốc Tài Chính                            |
| Từ 04/2019 đến 06/2019                    | : Công ty startup - Quản lý tài chính                                                  |
| Từ 07/2019 đến 01/2022                    | : Công ty TNHH Cli2per Ocean- Trưởng phòng kế toán                                     |
| Từ 03/2022 đến nay                        | : Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh- Phụ trách Ban TCKT |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty     | : Phụ Trách Ban Tài Chính Kế Toán                                                      |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác     | : Không                                                                                |
| Số cổ phần nắm giữ                        | : 00 cổ phần                                                                           |
| Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan | : 00 cổ phần                                                                           |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty   | : Không                                                                                |
| Các khoản nợ đối với Công ty              | : Không                                                                                |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác         | : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế                                            |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty         | : Không                                                                                |

 **Những thay đổi ban điều hành:**

| STT | Họ và tên     | Chức vụ                                                     |
|-----|---------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Anh Vũ | Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành (từ 3/10/2022 đến nay) |
| 2   | Nguyễn Anh Vũ | Tổng Giám đốc Công ty (Từ 15/3/2022 đến 3/10/2022)          |

|   |                      |                                                                            |
|---|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Nguyễn Đình Tân      | Tổng Giám đốc Công ty (từ 01/01/2022 đến 15/3/2022)                        |
| 4 | Đặng Nguyễn Ngọc Nam | Phó Tổng Giám đốc Công ty                                                  |
| 5 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên  | Trưởng Ban Tài chính – Kế toán – Kế toán trưởng (từ 1/1/2022 đến 5/1/2022) |
| 6 | Phạm Thị Cúc         | Phụ trách Ban Tài chính kế toán (từ 05/1/2022 – 28/1/2022)                 |
| 7 | Trần Quốc Tuấn       | Phụ trách Ban Tài chính kế toán (từ 28/1/2022 – 17/2/2022)                 |
| 8 | Hồ Thị Ngọc Hà       | Phụ trách Ban Tài chính kế toán (từ 17/2/2022 – 29/4/2022)                 |
| 9 | Trần Phan Xuân Thiên | Phụ trách Ban Tài chính kế toán (từ 01/5/2022 – 31/12/2022)                |

 **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

**Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2022**

| Tiêu chí                              | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|---------------------------------------|------------------|--------------|
| <b>1. Phân theo trình độ lao động</b> | <b>58</b>        | <b>100%</b>  |
| - Đại học và trên Đại học             | 43               | 74,14%       |
| - Cao đẳng                            | 7                | 12,07%       |
| - Trung cấp                           | 4                | 6,90%        |
| - THPT                                | 4                | 6,90%        |
| <b>2. Phân theo giới tính</b>         | <b>58</b>        | <b>100%</b>  |
| - Nam                                 | 40               | 68,97%       |
| - Nữ                                  | 18               | 31,03%       |

 **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

**- Công tác chăm lo đời sống của người lao động:**

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có và các quy định của pháp luật về lao động. Công ty đào tạo, sắp xếp, sử dụng lao động tinh gọn và hợp lý, cụ thể như sau:

- + Duy trì số lượng lao động như hiện tại; Tuyển dụng một số vị trí còn thiếu đáp ứng nhu cầu công việc thực tế hiện tại.
- + Hoàn thiện thể chế về quản trị doanh nghiệp; xây dựng lại định mức lao động tiêu chuẩn công việc cho từng vị trí cụ thể.
- + Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng số CBNV Công ty Tradincorp là 58 người; bằng so với thời điểm 31/12/2021.
- + Tất cả các CBNV trong công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng các Luật Lao động và có công việc làm ổn định và phù hợp.
- + Thu nhập bình quân CBCNV Công ty: 14,6 triệu đồng/tháng.
- + Lương CB-NV Công ty được chi trả theo Quy chế tiền lương được xây dựng phù hợp với các qui định về quản lý tiền công, tiền lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- + Tất cả các đơn vị của Công ty đều được trang bị khá đầy đủ phương tiện làm việc (máy tính, bàn ghế, máy điện thoại ...).
- + Đối với các CBNV là lao động trực tiếp, Công ty đã trang bị bảo hộ lao động (mũ nón, ủng giày, áo quần, găng tay, áo mưa,...) đáp ứng điều kiện thi công tại công trường.
- + Trong 2022 sau dịch Covid kéo dài, để đảm bảo an toàn và tập trung sản xuất Công đoàn cơ sở có thống nhất với chính quyền tổ chức tham quan học tập, khám sức khỏe cho CBNV vào tháng 7/2022.
- + Duy trì thường xuyên việc chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi động viên đoàn viên bị đau bệnh. Chính quyền kết hợp với Công đoàn vận động CBNV quyên góp tương trợ viếng thăm chia buồn gia đình CBNV có người thân qua đời.
- + Thực hiện việc mua bảo hiểm rủi ro cho toàn thể CBNV.
- + Tổ chức tham quan học tập cho cán bộ nhân viên nữ nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.
- + Theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, Xí nghiệp trực thuộc để định biên lao động và sắp xếp lao động hợp lý, tăng năng suất lao động, giảm thời

gian nhàn rỗi.

- Chính sách lương thưởng, trợ cấp:
  - + Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
  - + Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

#### **3.1. Các khoản đầu tư lớn trong năm: Không có.**

#### **3.2. Các công ty con, công ty liên kết:**

##### **Công ty con: CÔNG TY TNHH TRADIN-ONE**

- Ngày thành lập: 12/08/2022
- Địa chỉ: Lầu 3, Số 14A Đường 85, Khu phố 1, P. Tân Quy, Quận 7, TP. HCM
- Giấy phép ĐKKD số: 0317430280
- Ngành nghề hoạt động chính: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

##### **Công ty liên kết: CÔNG TY CỔ PHẦN BAAN-TRADINCORP**

- Ngày thành lập: 02/02/2012
- Giấy phép ĐKKD số: 0311516012
- Địa chỉ: Số 2 đường 534, ấp Canh Lý, Xã Nhuận Đức, H. Củ Chi, TP. HCM
- Vốn Điều lệ: 15.600.000.000 đồng
- Ngành nghề hoạt động chính: Xây dựng công trình công ích.
- Vốn góp Công ty Tradincorp: 4.680.000.000 (góp thực tế 4.500.000.000).
- Thời điểm thoái vốn: tháng 12/2022.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) *Tình hình tài chính:*

**Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2021 – 2022**

*b) Đơn vị tính: đồng*

| Chỉ tiêu                          | 31/12/2021      | 31/12/2022      | % tăng,<br>% giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 335.908.147.762 | 322.837.420.887 | (3,89)            |
| Doanh thu thuần                   | 121.377.250.930 | 153.246.090.492 | 26,25             |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (4.609.429.014) | 6.665.635.069   | 244,60            |
| Lợi nhuận khác                    | 757.543.510     | 253.061.578     | (66,59)           |
| Lợi nhuận trước thuế              | (4.570.723.887) | 4.015.768.809   | 187,86            |
| Lợi nhuận sau thuế                | (4.570.723.887) | 4.015.768.809   | 187,86            |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | 0%              | 0%              | 0                 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

##### c) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

**Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020-2021**

| Các chỉ tiêu                                               | Đơn vị tính | 31/12/2021 | 31/12/2022 |
|------------------------------------------------------------|-------------|------------|------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                  |             |            |            |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)             | Lần         | 1,73       | 2,04       |
| Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) | Lần         | 0,62       | 0,86       |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                           |             |            |            |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                      | %           | 35,25      | 32,25      |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                    | %           | 54,30      | 44,11      |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                   |             |            |            |

|                                                           |     |      |      |
|-----------------------------------------------------------|-----|------|------|
| Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ) | Lần | 1,00 | 1,19 |
| Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ)  | Lần | 0,36 | 0,47 |

#### **4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

|                                                         |   |         |      |
|---------------------------------------------------------|---|---------|------|
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | % | (28,24) | 2,56 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ              | % | (9,22)  | 1,70 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ                | % | (5,97)  | 1,24 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | (0,38)  | 0,04 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

#### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

##### **a) Cổ phần:**

 Tổng số cổ phần đang lưu hành: 236.081.650 cổ phần.

 Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 00 cổ phiếu.

##### **b) Cơ cấu cổ đông:**

**Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2022**

| STT | Loại cổ đông       | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|-----|--------------------|------------------|------------------|-----------------------------------|
| 1   | Cổ đông Nhà nước   | 03               | 11.140.000       | 47,19%                            |
| 2   | Cổ đông trong nước |                  |                  |                                   |
| 2.1 | Tổ chức            | 06               | 12.625.000       | 53,48 %                           |
| 2.2 | Cá nhân            | 6.929            | 8.989.365        | 38,08%                            |

|                  |                           |              |                   |             |
|------------------|---------------------------|--------------|-------------------|-------------|
| <b>3</b>         | <b>Cổ đông nước ngoài</b> |              |                   |             |
| <b>3.1</b>       | <i>Tổ chức</i>            | 0            | 0                 | 0           |
| <b>3.2</b>       | <i>Cá nhân</i>            | 3            | 23.800            | 0,10%       |
| <b>4</b>         | <b>Cổ phiếu quỹ</b>       | <b>0</b>     | 1.970.000         | 8,34%       |
| <b>Tổng Cộng</b> |                           | <b>6.935</b> | <b>23.608.165</b> | <b>100%</b> |

(Nguồn: DSCĐ Công ty CP Tradincorp chốt ngày 15/3/2023)

**Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2022**

| TT               | Tên cổ đông                         | Địa chỉ                                                          | Số lượng<br>cổ phần sở hữu | Tỷ lệ %<br>trên vốn<br>điều lệ thực<br>góp |
|------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------|
| 1                | Tổng Công ty Điện lực TP.HCM        | 35 Tôn Đức Thắng,<br>Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM            | 7.000.000                  | 29.65%                                     |
| 2                | Tổng Công ty Điện lực Miền nam      | 72 Hai Bà Trưng,<br>Phường Bến Nghé,<br>Quận 1, TP. HCM          | 2.025.000                  | 8.58%                                      |
| 3                | Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn | 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,<br>P. Nguyễn Thái Bình,<br>Quận 1, TP. HCM | 1.350.000                  | 5.72%                                      |
| <b>Tổng cộng</b> |                                     |                                                                  | <b>10.375.000</b>          | <b>43,95%</b>                              |

(Nguồn: DSCĐ Công ty CP Tradincorp chốt ngày 15/3/2023)

**Bảng số 10: Danh sách cổ đông sáng lập**

| TT       | Tên cổ đông                  | Địa chỉ                                            | Số lượng<br>cổ phần<br>sở hữu | Tỷ lệ % trên<br>vốn điều lệ<br>thực góp |
|----------|------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|
| <b>1</b> | Tổng Công ty Điện lực TP.HCM | 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM | 70,000                        | 29.65%                                  |

|                  |                                     |                                                                    |                 |               |
|------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|
| <b>2</b>         | Tổng Công ty Điện lực Miền nam      | 72 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM                      | 20,250          | 8.58%         |
| <b>3</b>         | Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn         | 41 Sương Nguyệt Anh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM           | 7,650           | 3,24%         |
| <b>4</b>         | Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài gòn | 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM         | 13,500          | 5,72%         |
| <b>5</b>         | Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông  | 19 Phùng Khắc Khoan, P.Đa Kao, Quận 1, TP. HCM                     | 10,350          | 4,38%         |
| <b>6</b>         | Công ty Cổ phần Siêu Thanh          | A 20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM | 4,500           | 1.91%         |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                     |                                                                    | <b>125. 250</b> | <b>53,48%</b> |

Theo quy định Luật Doanh nghiệp, hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập trong vòng 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (từ ngày 07/09/2007 đến 07/09/2010).

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Từ thời điểm 26/01/2016 đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 236.081.650.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.**

**e) Các chứng khoán khác:**

 **Thoái vốn tại Công ty Cổ phần Ba An - Tradincorp**

Tháng 12/2022 Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM đã hoàn tất việc sang nhượng 450.000 cổ phiếu Công ty CP BaAn-Tradincorp.

 **Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh:**

Tháng 7/2022 Công ty đã hoàn tất việc sang nhượng 300.000 cổ phiếu QTP của Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

### 6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm.
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

### 6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước thủy cục do Công ty CP cấp nước Nhà Bè cung cấp;
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Công ty chỉ sử dụng nguồn nước sinh hoạt. Do vậy, không có nước tái chế và tái sử dụng.

### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

 Số lượng lao động: 58 người.

 Mức lương trung bình đối với người lao động: Thu nhập bình quân CBCNV Công ty năm 2022: 14,8 triệu đồng/tháng.

**a) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Công ty đảm bảo cho Người lao động đủ việc làm và mức thu nhập ổn định. Thực hiện chế độ ăn ca cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức tập huấn hàng năm về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ phép.

Vận động đoàn viên công đoàn quyên góp, hỗ trợ cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ dưỡng định kỳ. Tặng quà cho con CB CNV đạt thành tích trong học tập, các dịp Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu.

Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc cử CB CNV đi đào tạo tại các trung tâm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho người lao động.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CB CNV.

**b) Hoạt động đào tạo người lao động**

 **Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên**

+ Cử cán bộ, người lao động tham dự khóa tập huấn an toàn vệ sinh lao động.

 **Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn ISO.**

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu không gây ô nhiễm môi trường.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có**

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Bảng số 11: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021-2022**

| <b>Chỉ tiêu</b>                                 | <b>Năm 2021<br/>(đồng)</b> | <b>Năm 2022<br/>(đồng)</b> |
|-------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | <b>121.377.250.930</b>     | <b>153.246.090.492</b>     |
| Các khoản giảm trừ                              | 0                          | 0                          |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 121.377.250.930            | 153.246.090.492            |
| Giá vốn hàng bán                                | 125.986.679.944            | 146.580.455.423            |
| Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ      | <b>(4.609.429.014)</b>     | <b>6.665.635.069</b>       |
| Doanh thu hoạt động tài chính                   | 6.470.213.019              | 3.203.749.914              |
| Chi phí tài chính                               | 73.669.090                 | 1.356.295.486              |
| Chi phí bán hàng                                | 0                          | 0                          |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 7.115.382.312              | 4.750.382.266              |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh         | <b>(5.328.267.397)</b>     | <b>3.762.707.231</b>       |
| Thu nhập khác                                   | 777.454.786                | 272.533.845                |
| Chi phí khác                                    | 19.911.276                 | 19.472.267                 |
| Lợi nhuận khác                                  | 757.543.510                | 253.061.578                |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế               | <b>(4.570.723.887)</b>     | <b>4.015.768.809</b>       |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                     | 0                          | 0                          |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp        | <b>(4.570.723.887)</b>     | <b>4.015.768.809</b>       |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD của Công ty:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 được hiển thị số liệu tại bảng trên. Tuy nhiên, về điều kiện khó khăn chung của kinh tế cả nước và ảnh hưởng của dịch Covid -19. Tình hình sản xuất kinh doanh vẫn chưa đạt theo kế hoạch đã đề ra ở một số chỉ tiêu cơ bản.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản:**

**Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022**

| <b>TÀI SẢN</b>                          | <b>31/12/2021<br/>(đồng)</b> | <b>31/12/2022<br/>(đồng)</b> |
|-----------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>              | <b>216.424.224.123</b>       | <b>212.469.914.618</b>       |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền   | 23.418.003.369               | 20.513.522.256               |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 3.394.000.000                | 5.394.000.000                |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn        | 63.504.530.430               | 60.337.394.360               |
| IV. Hàng tồn kho                        | 125.698.755.275              | 123.089.454.918              |
| V. Tài sản ngắn hạn khác                | 408.935.049                  | 3.135.543.084                |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>               | <b>119.483.923.639</b>       | <b>110.367.506.269</b>       |
| I. Các khoản phải thu dài hạn           | 32.209.861.837               | 32.165.858.837               |
| II. Tài sản cố định                     | 33.741.036.564               | 31.498.866.719               |
| 1. TSCĐ hữu hình                        | 22.130.999.014               | 19.840.866.719               |
| 2. TSCĐ vô hình                         | 11.610.037.550               | 11.658.000.000               |
| III. Bất động sản đầu tư                | 0                            | 0                            |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn             | 43.260.483.447               | 45.328.901.594               |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn             | 10.116.603.100               | 1.192.603.100                |
| VI. Tài sản dài hạn khác                | 155.938.691                  | 181.276.019                  |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                | <b>335.908.147.762</b>       | <b>322.837.420.887</b>       |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

**b) Tình hình nợ phải trả:**

**Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2021-2022**

| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                            | <b>31/12/2021<br/>(đồng)</b> | <b>31/12/2022<br/>(đồng)</b> |
|-----------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| <b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>                         | <b>121.232.466.429</b>       | <b>104.145.970.745</b>       |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                         | 121.232.466.429              | 104.001.368.504              |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn                         | 3.302.944.978                | 1.630.453.351                |
| 2. Phải trả cho người bán                     | 27.928.290.198               | 22.190.906.581               |
| 3. Người mua trả tiền trước                   | 57.916.345.652               | 43.725.018.232               |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước        | 1.507.591.788                | 2.949.939.197                |
| 5. Phải trả người lao động                    | 0                            | 0                            |
| 6. Chi phí phải trả                           | 12.125.872.967               | 6.715.144.569                |
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 18.326.781.014               | 26.775.533.409               |
| 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi                   | 124.639.832                  | 14.373.165                   |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                         | <b>0</b>                     | <b>144.602.241</b>           |
| 1. Phải trả dài hạn khác                      | 0                            | 0                            |
| 2. Dự phòng phải trả dài hạn                  | 0                            | 144.602.241                  |
| 3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ       | 0                            | 0                            |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp. Xem xét xây dựng mô hình công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động

SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

**5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: *theo file giải trình đính kèm.***

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

**a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)***

**b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động***

Nhìn chung, người lao động trong công ty có trình độ chuyên môn, năng lực công tác; có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Đội ngũ cán bộ trẻ đông, được đào tạo cơ bản, đầy nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm. Tuy nhiên còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn;

Cơ cấu lao động hiện nay dần tinh gọn; lao động gián tiếp chiếm tỷ lệ thấp.

**c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương***

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc: tham gia ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lụt, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ quỹ vì người nghèo do các cấp chính quyền phát động ...

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội***

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn bởi dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, song toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực thực hiện nhiệm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao cho. Các chỉ tiêu SXKD, tài chính chưa đạt kế hoạch đề ra, thu nhập người lao động ổn định, đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, Công ty và các cổ đông. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn chưa hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu đã đề ra.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã luôn chủ động trong việc ban hành các chính sách hợp lý, ký kết hợp đồng, tham dự đấu thầu. Do đó công tác điều hành

sản xuất kinh doanh luôn chủ động, tạo điều kiện mở rộng địa bàn sản xuất, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế toàn cầu.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

### **Những việc đã làm được:**

- + Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- + Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- + Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

### **Những hạn chế cần khắc phục:**

- + Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- + Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.
- + HĐQT đã ban hành các quy định, quy chế, quy trình tác nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình hoạt động của công ty. Ban hành sửa đổi một số quy trình tác nghiệp để phù hợp với thực tiễn hoạt động SXKD. Tuy nhiên một số đơn vị, phòng ban chưa bám sát để thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ.
- + Công tác kiểm tra, giám sát còn chưa kịp thời thường xuyên nên hiệu quả chưa cao.
- + Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc đã cố gắng hết mình để đạt kết quả tốt nhất có thể mặc dù chưa hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 được HĐQT giao.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: phương hướng hoạt động của hội đồng quản trị năm 2023**

### **Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh:**

- + Tập trung chỉ quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo kế hoạch đề ra.
- + Chỉ đạo thực hiện tăng cường kiểm soát rủi ro và kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả.

 **Công tác tài chính:**

- + Chuẩn bị nguồn vốn để luôn sẵn sàng đáp ứng năng lực tổng thầu các dự án với quy mô lớn.
- + Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm kiếm nguồn vốn với lãi suất ưu đãi.

 **Công tác nhân sự và quan hệ cổ đông:**

- + Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo cơ hội phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh để thu hút nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- + Đào tạo, luân chuyển và thường xuyên đánh giá năng lực CBNV để bố trí công việc phù hợp. Trẻ hóa nhân sự cấp quản lý, tăng cường bồi dưỡng nhân sự quản lý trực tiếp tại công trình.
- + Đẩy mạnh công tác truyền thông và quan hệ cổ đông cũng như nhà đầu tư.

 **Công tác khác:**

- + Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát và thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- + Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy nội bộ của Công ty.
- + Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.
- + Tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị rủi ro.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

**Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

**Bảng số 14.1: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022**

| TT | Họ và tên            | Chức vụ                    | Ghi chú                    |
|----|----------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1  | Trần Ngọc Thạch      | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Chủ tịch HĐQT chuyên trách |
| 2  | Đặng Nguyễn Ngọc Nam | Thành viên HĐQT            | TV HĐQT điều hành          |
| 3  | Trương Ngô Sen       | Thành viên HĐQT            | TV HĐQT không điều hành    |
| 4  | Nguyễn Thị Kim Loan  | Thành viên HĐQT            | TV HĐQT không điều hành    |

**Bảng số 14.2: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027**

| TT | Họ và tên           | Chức vụ                    | Ghi chú                    |
|----|---------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1  | Nguyễn Anh Vũ       | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Chủ tịch HĐQT chuyên trách |
| 2  | Châu Thanh Phong    | Thành viên HĐQT            | TV HĐQT không điều hành    |
| 3  | Trần Đình Khuyến    | Thành viên HĐQT            | TV HĐQT không điều hành    |
| 4  | Trương Ngô Sen      | Thành viên HĐQT            | TV HĐQT không điều hành    |
| 5  | Nguyễn Thị Kim Loan | Thành viên HĐQT            | TV HĐQT không điều hành    |

 **Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**

|                     |   |                                                                            |
|---------------------|---|----------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên           | : | <b>NGUYỄN ANH VŨ</b>                                                       |
| Số CMND/CCCD        | : | 079069039822<br>Ngày cấp: 13/11/2021<br>Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH |
| Giới tính           | : | Nam                                                                        |
| Ngày tháng năm sinh | : | 26/02/1969                                                                 |
| Quốc tịch           | : | Việt Nam                                                                   |
| Dân tộc             | : | Kinh                                                                       |
| Quê quán            | : | Tiền Giang                                                                 |

|                                           |   |                                                                                                                                                 |
|-------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hộ khẩu thường trú                        | : | 152/63 Lý Chính Thắng, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM                                                                                           |
| Chỗ ở hiện tại                            | : | 66 Lý Chính Thắng, P Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM                                                                                                |
| Điện thoại                                | : | (028) 2211 7898                                                                                                                                 |
| Trình độ văn hóa                          | : | 12/12                                                                                                                                           |
| Trình độ chuyên môn                       | : | Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh                                                                                                         |
| <i>Quá trình công tác:</i>                |   |                                                                                                                                                 |
| Từ 1989 đến 1995                          | : | Nhân viên – Nhà máy sửa chữa cơ điện Thủ Đức, Công ty Điện lực 2                                                                                |
| Từ 1/1996 đến 7/2002                      | : | Nhân viên – Điện lực Tân Thuận – Tổng Công ty Điện lực TP.HCM                                                                                   |
| Từ 7/2002 đến 4/2004                      | : | Cán bộ kỹ thuật – Ban QLDA lưới điện TP.HCM – Tổng Công ty Điện lực TP.HCM                                                                      |
| Từ 4/2004 đến 8/2010                      | : | Phó Phòng Tổ chức và Đào tạo – Tổng Công ty Điện lực TP.HCM                                                                                     |
| Từ 8/2010 đến 3/2022                      | : | Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ điện lực TP.HCM – Tổng Công ty Điện lực TP.HCM                                                                     |
| Từ 3/2022 đến 10/2022                     | : | Tổng Giám đốc – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM                                                                                    |
| Từ 10/2022 đến nay                        | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM                                                                       |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty     | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị                                                                                                                      |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác     | : | Không có                                                                                                                                        |
| Số cổ phần nắm giữ                        | : | – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần<br>– Số cổ phần đại diện cho Tổng Công ty Điện lực TP. HCM: 4.500.000 cổ phần, chiếm 19,06% vốn điều lệ |
| Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan | : | 00 cổ phần                                                                                                                                      |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty   | : | Không                                                                                                                                           |
| Các khoản nợ đối với Công ty              | : | Không                                                                                                                                           |

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

|                     |   |                                                                           |
|---------------------|---|---------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên           | : | <b>TRẦN ĐÌNH KHUYẾN</b>                                                   |
| Số CMND/CCCD        | : | 079072016168<br>Ngày cấp: 28/6/2022<br>Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH |
| Giới tính           | : | Nam                                                                       |
| Ngày tháng năm sinh | : | 08/11/1972                                                                |
| Quốc tịch           | : | Việt Nam                                                                  |
| Dân tộc             | : | Kinh                                                                      |
| Quê quán            | : | TP. HCM                                                                   |
| Hộ khẩu thường trú  | : | 71/14 Dương Đức Hiền, Q. Tân Phú, TP.HCM                                  |
| Chỗ ở hiện tại      | : | 71/14 Dương Đức Hiền, Q. Tân Phú, TP.HCM                                  |
| Điện thoại          | : | 0962 518 767                                                              |
| Trình độ văn hóa    | : | 12/12                                                                     |
| Trình độ chuyên môn | : | Thạc sỹ Kế toán                                                           |

*Quá trình công tác:*

|                        |   |                                                                                                  |
|------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 06/1998 đến 8/2000  | : | <i>Chuyên viên kế toán tại Xí nghiệp Xây lắp Điện – Công ty Điện lực TP. HCM</i>                 |
| Từ 8/2000 đến 10/2005  | : | <i>Chuyên viên kế toán tại Công ty Lưới điện Cao thế TP. HCM – Tổng Công ty Điện lực TP. HCM</i> |
| Từ 10/2005 đến 8/2008  | : | <i>Phó phòng kế toán tại Công ty Lưới điện Cao thế TP. HCM – Tổng Công ty Điện lực TP. HCM</i>   |
| Từ 8/2008 đến 12/2010  | : | <i>Trưởng phòng kế toán tại Công ty Điện lực Bình Chánh – Tổng Công ty Điện lực TP. HCM</i>      |
| Từ 12/2010 đến 12/2016 | : | <i>Kế toán trưởng tại Công ty Điện lực Bình Chánh – Tổng Công ty Điện lực TP. HCM</i>            |

|                                           |   |                                                                                                                                                 |
|-------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>Từ 01/2017 đến 01/2021</i>             | : | <i>Kế toán trưởng tại Ban QLDA Lưới điện Phân phối – Tổng Công ty Điện lực TP. HCM</i>                                                          |
| <i>Từ 01/2/2021 đến nay</i>               | : | <i>Phó trưởng Ban TCKT Tổng Công ty Điện lực TP. HCM</i>                                                                                        |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty     | : | Thành viên Hội đồng quản trị                                                                                                                    |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác     | : | Phó trưởng Ban TCKT Tổng Công ty Điện lực TP. HCM                                                                                               |
| Số cổ phần nắm giữ                        | : | – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần<br>– Số cổ phần đại diện cho Tổng Công ty Điện lực TP. HCM: 2.500.000 cổ phần, chiếm 10,59% vốn điều lệ |
| Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan | : | 00 cổ phần                                                                                                                                      |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty   | : | Không                                                                                                                                           |
| Các khoản nợ đối với Công ty              | : | Không                                                                                                                                           |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác         | : | Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế                                                                                                       |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty         | : | Không                                                                                                                                           |

|                     |   |                                                                           |
|---------------------|---|---------------------------------------------------------------------------|
| <b>Họ và tên</b>    | : | <b>CHÂU THANH PHONG</b>                                                   |
| Số CMND/CCCD        | : | 091086018995<br>Ngày cấp: 06/9/2021<br>Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH |
| Giới tính           | : | Nam                                                                       |
| Ngày tháng năm sinh | : | 20/02/1986                                                                |
| Quốc tịch           | : | Việt Nam                                                                  |
| Dân tộc             | : | Kinh                                                                      |
| Quê quán            | : | TP. HCM                                                                   |

|                                           |   |                                                                                                                                                  |
|-------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hộ khẩu thường trú                        | : | 71/14 Dương Đức Hiền, Q. Tân Phú, TP.HCM                                                                                                         |
| Chỗ ở hiện tại                            | : | 71/14 Dương Đức Hiền, Q. Tân Phú, TP.HCM                                                                                                         |
| Điện thoại                                | : | 0962 518 767                                                                                                                                     |
| Trình độ văn hóa                          | : | 12/12                                                                                                                                            |
| Trình độ chuyên môn                       | : | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, KS Hệ thống năng lượng                                                                                              |
| <i>Quá trình công tác:</i>                |   |                                                                                                                                                  |
| <i>Từ 12/2008 đến 04/2010</i>             | : | <i>Chuyên viên Công ty Điện lực 2</i>                                                                                                            |
| <i>Từ 04/2012 đến nay</i>                 | : | <i>Chuyên viên Tổng công ty Điện lực miền Nam</i>                                                                                                |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty     | : | Thành viên Hội đồng quản trị                                                                                                                     |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác     | : | Chuyên viên Ban Tổng hợp, Tổng công ty Điện lực miền Nam.                                                                                        |
| Số cổ phần nắm giữ                        | : | – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần<br>– Số cổ phần đại diện cho Tổng Công ty Điện lực Miền Nam: 20.250.000 cổ phần, chiếm 8,58% vốn điều lệ |
| Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan | : | 00 cổ phần                                                                                                                                       |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty   | : | Không                                                                                                                                            |
| Các khoản nợ đối với Công ty              | : | Không                                                                                                                                            |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác         | : | Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế                                                                                                        |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty         | : | Không                                                                                                                                            |

|              |   |                                                                                        |
|--------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên    | : | <b>TRƯƠNG NGÔ SEN</b>                                                                  |
| Số CMND/CCCD | : | 079159012903<br>Ngày cấp: 4/4/2021<br>Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH |

|                                       |   |                                                                                                                   |
|---------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giới tính                             | : | Nữ                                                                                                                |
| Ngày tháng năm sinh                   | : | 11/08/1959                                                                                                        |
| Quốc tịch                             | : | Việt Nam                                                                                                          |
| Dân tộc                               | : | Kinh                                                                                                              |
| Quê quán                              | : | Cần Thơ                                                                                                           |
| Hộ khẩu thường trú                    | : | 977/4/11 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, TP.HCM                                                                  |
| Chỗ ở hiện tại                        | : | 977/4/11 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, TP.HCM                                                                  |
| Điện thoại                            | : | 0913 689 937                                                                                                      |
| Trình độ văn hóa                      | : | 12/12                                                                                                             |
| Trình độ chuyên môn                   | : | Cử nhân Luật                                                                                                      |
| <i>Quá trình công tác:</i>            |   |                                                                                                                   |
| <i>Từ 1976 – 1980</i>                 | : | <i>Đại đội phó Thanh niên xung phong TP. HCM</i>                                                                  |
| <i>Từ 1981 – 1983</i>                 | : | <i>Cán bộ Đoàn chuyên trách – Quận đoàn Quận 5, TP. HCM</i>                                                       |
| <i>Từ 1984 – 1986</i>                 | : | <i>Ủy viên Thư ký – Đoàn phường 5, Quận 5, TP. HCM</i>                                                            |
| <i>Từ 1986 – 1988</i>                 | : | <i>Cán bộ tổ chức – Công ty chiếu bóng Quận 5, TP. HCM</i>                                                        |
| <i>Từ 1989 – 1997</i>                 | : | <i>Cán bộ tổ chức Lao động tiền lương – Công ty Điện ảnh TP. HCM</i>                                              |
| <i>Từ 1998 - 2005</i>                 | : | <i>Phó trưởng phòng tổ chức hành chính kiêm Chuyên viên phụ trách Công tác Đảng ủy – Công ty Điện ảnh TP. HCM</i> |
| <i>Từ 12/2006 – 6/22013</i>           | : | <i>Giám đốc pháp chế - Công ty Bảo hiểm AAA</i>                                                                   |
| <i>Từ 6/2013 - nay</i>                | : | <i>Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD phụ trách Giám sát – Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông</i>                          |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty | : | Thành viên Hội đồng quản trị                                                                                      |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD phụ trách Giám sát – Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông                                 |

|                                           |   |                                                                                                                                                 |
|-------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số cổ phần nắm giữ                        | : | – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần<br>– Số cổ phần đại diện cho Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông: 1.035.000 cổ phần, chiếm 4,38% vốn điều lệ. |
| Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan | : | 00 cổ phần                                                                                                                                      |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty   | : | Không                                                                                                                                           |
| Các khoản nợ đối với Công ty              | : | Không                                                                                                                                           |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác         | : | Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế                                                                                                       |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty         | : | Không                                                                                                                                           |

|                     |   |                                                                                          |
|---------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên           | : | <b>NGUYỄN THỊ KIM LOAN</b>                                                               |
| Số CMND/CCCD        | : | 080176000351<br>Ngày cấp: 22/11/2021<br>Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH |
| Giới tính           | : | Nữ                                                                                       |
| Ngày tháng năm sinh | : | 02/08/1976                                                                               |
| Quốc tịch           | : | Việt Nam                                                                                 |
| Dân tộc             | : | Kinh                                                                                     |
| Quê quán            | : | Cần Thơ                                                                                  |
| Hộ khẩu thường trú  | : | 21 Đường số 3, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP.HCM                                    |
| Chỗ ở hiện tại      | : | 21 Đường số 3, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP.HCM                                    |
| Điện thoại          | : | 0978184027                                                                               |
| Trình độ văn hóa    | : | 12/12                                                                                    |
| Trình độ chuyên môn | : | Cử nhân Luật - Cử nhân hành chính                                                        |

*Quá trình công tác:*

|                                           |   |                                                                                                                                                       |
|-------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6/2000- nay                               | : | Chuyên viên, Phó văn phòng – Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH Một thành viên                                                                        |
| Từ 5/2017-nay                             | : | Thành viên HĐQT – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM                                                                                       |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty     | : | Thành viên Hội đồng quản trị                                                                                                                          |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác     | : | Chuyên viên, Phó văn phòng – Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH Một thành viên                                                                        |
| Số cổ phần nắm giữ                        | : | – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần<br>– Số cổ phần đại diện phần vốn Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn: 7.650.000 cổ phiếu, chiếm 3,24% vốn Điều lệ |
| Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan | : | 00 cổ phần                                                                                                                                            |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty   | : | Không                                                                                                                                                 |
| Các khoản nợ đối với Công ty              | : | Không                                                                                                                                                 |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác         | : | Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế                                                                                                             |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty         | : | Không                                                                                                                                                 |

|                     |   |                                                                                         |
|---------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên           | : | <b>TRẦN NGỌC THẠCH</b>                                                                  |
| Số CMND/CCCD        | : | 052072000409<br>Ngày cấp: 3/10/2019<br>Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH |
| Giới tính           | : | Nam                                                                                     |
| Ngày tháng năm sinh | : | 10/05/1972                                                                              |
| Quốc tịch           | : | Việt Nam                                                                                |
| Dân tộc             | : | Kinh                                                                                    |
| Quê quán            | : | Bình Định                                                                               |

|                                           |   |                                                                                |
|-------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------|
| Hộ khẩu thường trú                        | : | Số 29 đường 43 phường Tân Phong, quận HCM                                      |
| Chỗ ở hiện tại                            | : | Số 29 đường 43 phường Tân Phong, quận HCM                                      |
| Điện thoại                                | : | 0963622808                                                                     |
| Trình độ văn hóa                          | : | 12/12                                                                          |
| Trình độ chuyên môn                       | : | Thạc sỹ Mạng và hệ thống điện<br>Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh                   |
| <i>Quá trình công tác:</i>                |   |                                                                                |
| Từ 02/1998 đến 10/2005                    | : | Nhân viên Phòng Kỹ thuật - Ban QLDA Lưới điện TP HCM - Công ty Điện lực TP HCM |
| Từ 10/2005 đến 10/2011                    | : | Phó Trưởng Ban quản lý Đầu tư - Tổng Công ty Điện lực TP HCM                   |
| Từ 11/2011 đến 04/2012                    | : | Phó Trưởng Ban quản lý dự án Lưới điện TP HCM - Công ty Điện lực TP HCM        |
| Từ 05/2012 đến 08/2012                    | : | Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM                |
| Từ 09/2012 đến 04/2017                    | : | Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM  |
| Từ 05/2017 đến 3/10/2022                  | : | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM                    |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty     | : | Không có                                                                       |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác     | : | Không có                                                                       |
| Số cổ phần nắm giữ                        | : | – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 118.720 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ           |
| Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan | : | 00 cổ phần                                                                     |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty   | : | Không                                                                          |
| Các khoản nợ đối với Công ty              | : | Không                                                                          |

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : ĐẶNG NGUYỄN NGỌC NAM

Đã nêu ở mục Lý lịch Ban điều hành.

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có**

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng. HĐQT đã điều hành linh hoạt hoạt động SXKD để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã có quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên nhằm xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cá nhân trong HĐQT.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ, các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định nhằm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện trong toàn công ty. Năm 2022, HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp định kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của các phòng ban có liên quan.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.
- Ban hành sửa đổi quy chế khoán việc, các quy định phù hợp với quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.
- Phối hợp tốt với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ của Công ty.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có**

Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh là Công ty đại chúng quy mô lớn, cổ phiếu được giao dịch trên sàn Upcom, chưa được niêm yết; mô hình hoạt động của theo Điểm a, Khoản 2, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 nên không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.**

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:**

**Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

| STT | Họ và tên            | Chức vụ                  |
|-----|----------------------|--------------------------|
| 1   | Nguyễn Việt Hùng     | Trưởng Ban Kiểm soát     |
| 2   | Đinh Thị Hồng Vân    | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3   | Trịnh Thị Thanh Thảo | Thành viên Ban Kiểm soát |

**b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Giám sát việc thực hiện các Quy chế của HĐQT và các Quyết định của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022.

Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.**

**a) Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích:**

**Bảng số 16: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT chi trả trong năm 2022**

| TT | Họ và Tên            | Chức vụ           | Lương, thưởng,<br>Thu nhập khác<br>(đồng/tháng) | Thù lao<br>(đồng/tháng) |
|----|----------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------|
| 1  | Nguyễn Anh Vũ        | Chủ tịch HĐQT     | 40.000.000                                      | 7.000.000               |
| 2  | Châu Thanh Phong     | TV HĐQT           |                                                 | 7.000.000               |
| 3  | Trần Đình Khuyển     | TV HĐQT           |                                                 | 7.000.000               |
| 4  | Trương Ngô Sen       | TV HĐQT           |                                                 | 7.000.000               |
| 5  | Nguyễn Thị Kim Loan  | TV HĐQT           |                                                 | 7.000.000               |
| 6  | Nguyễn Việt Hùng     | Trưởng Ban KS     |                                                 | 8.000.000               |
| 7  | Đinh Thị Hồng Vân    | TV Ban KS         |                                                 | 5.000.000               |
| 8  | Trịnh Thị Thanh Thảo | TV Ban KS         |                                                 | 5.000.000               |
| 9  | Đặng Nguyễn Ngọc Nam | Phó Tổng Giám đốc | 33.630.000                                      |                         |
| 10 | Trần Phan Xuân Thiên | Phụ trách TCKT    | 20.120.000                                      |                         |
| 11 | Trịnh Thị Thanh Thảo | Thư ký Công ty    | 20.120.000                                      |                         |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM)

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2022 không đạt được kế hoạch đề ra nên cuối năm không có khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành.

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|     |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
| 1   | Trần Ngọc Thạch           | Bản thân                 | 16.700                    | 0,07% | 115.620                    | 0,49% | Thu hồi vốn                                        |

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân                        | Mối quan hệ liên quan với Công ty   | Số CMND/ ĐKKD | Nơi cấp                    | Địa chỉ                                                                              | Thời điểm giao dịch | NQ/QĐ của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua                                                 | Ghi chú                                               |
|-----|---------------------------------------------|-------------------------------------|---------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 1   | Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện lực TP. HCM | Tổng Giám đốc đang là Chủ tịch HĐQT | 0305423225    | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM | 155A Quách Đình Bảo, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Năm 2021            | 053/NQ-TRADIN-HĐQT. III ngày 8/9/2021<br>054/QĐ-TRADIN-HĐQT. III ngày 8/9/2021 | Thông qua việc ký hợp đồng liên quan đến Người nội bộ |

\* Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà Ông Nguyễn Đình Tân – Nguyên là Tổng Giám đốc tại thời điểm giao dịch đang là Chủ tịch HĐQT chủ yếu tập trung vào các hợp đồng Tư vấn thiết kế các công trình năm 2021 - đợt 1. Tổng giá trị hợp đồng giao dịch là 6.644.067.796 đồng.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Không có.

d) *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Công ty thực hiện các quy định về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC. Thực hiện báo cáo tình hình quản trị công ty theo định kỳ.

Các nội dung trong báo cáo này được Công ty Công bố thông tin và Báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, đồng thời được đăng tải trên website Công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoài trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các bản Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam. Toàn văn báo cáo kiểm toán độc lập năm 2022 giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://hcmpc-tradincorp.com>.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Anh Vũ**

Số **0.208**...../TRADIN-TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2023

V/v: giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm  
toán và giải trình lợi nhuận chênh lệch  
hơn 10% so với BCTC kiểm toán cùng kỳ  
năm 2021

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**

**Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM (tên viết tắt: Tradincorp) do Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch Vụ Tin Học MOORE AISC (tên viết tắt: Moore AISC).

**1/ Giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:**

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số: A0622389-R/MOORE AISC-DN6 ngày 28/3/2023 do Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch Vụ Tin Học MOORE AISC có nêu ý kiến ngoại trừ:

Phản ý kiến ngoại trừ:

Tại thuyết minh số 7 - Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang trình bày chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng cung cấp gói thầu "Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới 1x925KWP tại khu công nghiệp cầu cảng Phước Đông" tại ngày 31/12/2022 là 76.973.106.489 đồng và Công ty đã ghi nhận toàn bộ phần giá trị nghiệm thu với các Nhà thầu phụ tương ứng với chi phí này nhưng chưa tiến hành nghiệm thu với các Chủ đầu tư. Đồng thời, Công ty cũng đã ghi nhận tiền ứng trước từ các Chủ đầu tư của các dự án trên tại chỉ tiêu "Người mua trả tiền trước" tại ngày 31/12/2022 là 42.189.436.426 đồng. Tiến độ thực hiện các hợp đồng này đã hoàn thành và đóng điện vào ngày 18/12/2020 nhưng đến nay vẫn chưa được nghiệm thu và thanh quyết toán với các Chủ đầu tư này. Việc không xem xét ước tính dự phòng cho các khoản chi phí nêu trên xuất phát từ quyết định của Công ty ở niên độ trước và dẫn đến việc kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính của niên độ đó. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi cũng không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi cũng như tính đầy đủ về giá trị, tính đúng kỳ và tính hợp lý của khoản chi phí này cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính kèm theo.

**Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM xin giải trình như sau:**

**Về phản ý kiến ngoại trừ.**



Tại thời điểm ngày 31/12/2022 đối với các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng đang ghi nhận với số tiền 76.973.106.489 đồng thời Công ty cũng đã ghi nhận tiền ứng trước từ Chủ đầu tư với số tiền 42.189.436.426 đồng. Trong năm 2022 Công ty chúng tôi tích cực thương thảo làm việc với chủ đầu tư để nghiệm thu và thanh quyết toán trong thời gian sớm nhất. Ngoài việc thương thảo đàm phán với chủ đầu tư, chúng tôi đã có kế hoạch phương án sẽ nhờ cơ quan thẩm quyền can thiệp xử lý thu hồi khoản nợ này trong trường hợp Chủ đầu tư không hợp tác bằng các công việc cụ thể như, trong tháng 8/2022 công ty chúng tôi đã có đưa đơn kiện đối tác lên tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết vụ việc này, đến nay thông qua quy trình thụ lý vụ án của tòa án nhân dân có thẩm quyền, công ty chúng tôi đang trong quá trình tiếp tục nhờ cơ quan thẩm quyền can thiệp thông qua các buổi làm việc với đối tác, để mong sớm thu hồi được khoản nợ này trong thời gian sớm nhất.

*Về phần vấn đề khác.*

**2/ Lợi nhuận chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm trước:**

| STT | Chỉ tiêu                                               | Năm 2022<br>(VND)      | Năm 2021<br>(VND)      | Chênh lệch<br>(VND)   |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|
| 1   | <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>          | <b>153.246.090.492</b> | <b>121.377.250.930</b> | <b>31.868.839.562</b> |
| 2   | Các khoản giảm trừ doanh thu                           | 0                      | 0                      | 0                     |
| 3   | <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>153.246.090.492</b> | <b>121.377.250.930</b> | <b>31.868.839.562</b> |
| 4   | Giá vốn hàng bán                                       | 146.580.455.423        | 125.986.679.944        | 20.593.775.479        |
| 5   | <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | <b>6.665.635.069</b>   | <b>(4.609.429.014)</b> | <b>11.275.064.083</b> |
| 6   | Doanh thu hoạt động tài chính                          | 3.203.749.914          | 6.470.213.019          | (3.266.463.105)       |
| 7   | Chi phí tài chính                                      | 1.356.295.486          | 73.669.090             | 1.282.626.396         |
|     | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>                       | <i>6.762.280</i>       | <i>54.408.718</i>      | <i>(47.646.438)</i>   |
| 8   | Chi phí bán hàng                                       | 0                      | 0                      | 0                     |
| 9   | Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 4.750.382.266          | 7.115.382.312          | (2.365.000.046)       |
| 10  | <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>         | <b>3.762.707.231</b>   | <b>(5.328.267.397)</b> | <b>9.090.974.628</b>  |
| 11  | Thu nhập khác                                          | 272.533.845            | 777.454.786            | (504.920.941)         |
| 12  | Chi phí khác                                           | 19.472.267             | 19.911.274             | (439.009)             |
| 13  | <b>Lợi nhuận khác</b>                                  | <b>253.061.578</b>     | <b>757.543.510</b>     | <b>(504.481.932)</b>  |
| 14  | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>               | <b>4.015.768.809</b>   | <b>(4.570.723.887)</b> | <b>8.586.492.696</b>  |

**Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM xin giải trình như sau:**

Lợi nhuận năm 2022 (dương) hơn 8,586 tỷ đồng so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là:

|                   |                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (3)               | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng hơn 31,868 đồng so với cùng kỳ do:<br>+ Doanh thu Dịch vụ thương mại tăng hơn 30,002 tỷ đồng.<br>+ Doanh thu Dịch vụ xây lắp giảm hơn 0,774 tỷ đồng.<br>+ Doanh thu Dịch vụ tư vấn tăng 2,640 tỷ đồng. |
| (4)               | Giá vốn hàng bán tăng hơn 20,593 tỷ đồng:<br>+ Giá vốn Dịch vụ thương mại tăng hơn 15,239 tỷ đồng.<br>+ Giá vốn Dịch vụ xây lắp tăng hơn 3,766 tỷ đồng.<br>+ Giá vốn Dịch vụ tư vấn tăng gần 1,588 tỷ đồng.                                                 |
| (5)               | Từ điểm (3) và (4) trên, dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (dương) hơn 11,275 tỷ đồng.                                                                                                                                                  |
| (6)               | Doanh thu hoạt động tài chính giảm hơn 3,266 tỷ đồng so với cùng kỳ, do cùng kỳ ghi nhận lãi đầu tư dự án Tân Túc 5,802 tỷ so với năm 2022 phát sinh lãi từ chuyển nhượng cổ phiếu 2,431 tỷ đồng dẫn đến doanh thu giảm tương ứng.                          |
| (7)               | Chi phí tài chính tăng 1,282 tỷ do năm 2022 Công ty phát sinh khoản trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính vào đơn vị khác 1,2 tỷ.                                                                                                                       |
| (9)               | Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2,365 tỷ so với cùng kỳ do trích lập dự phòng phải thu khó đòi ít hơn nhiều so với cùng kỳ và trong năm 2022 Công ty đã tích cực thu hồi nợ khó đòi và thực hiện hoàn nhập 0,810 tỷ.                                      |
| (10)              | Từ điểm (5), (6) và (9) trên, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 (dương) hơn 9,090 tỷ đồng.                                                                                                                                       |
| (11)              | Thu nhập khác giảm 0,504 tỷ đồng so với cùng kỳ do không có lãi trả chậm từ dự án Tân Túc như cùng kỳ.                                                                                                                                                      |
| (12)              | Chi phí khác giảm nhẹ so với cùng kỳ do không phát sinh các khoản chi phí khác so với cùng kỳ                                                                                                                                                               |
| (13)              | Từ điểm (11) và (12) trên, dẫn đến Lợi nhuận khác giảm 0,504 tỷ đồng                                                                                                                                                                                        |
| (14)<br>&<br>(17) | Từ các nguyên nhân trên, Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022 tăng hơn 8,586 tỷ đồng so với năm 2021.                                                                                                                                                      |

Trên đây là các nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT;
- NCT(2);



**Chủ tịch HĐQT** 

**Nguyễn Anh Vũ**